

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ- ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2022
“V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia
đình”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Văn Doan

2. Ông Trần Văn Học

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên
Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà: Bà
Trần Thị Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh
Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 135/2022/TLST-HNGĐ
ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định
đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa
các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1985, (vắng mặt).

Đều có địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện Y, tỉnh V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn xin ly hôn ngày 16/6/2022 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên
tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị kết hôn với anh Đỗ Văn T ngày 17/3/2008. Trước khi cưới có tìm hiểu, tự
nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Sau ngày cưới chị về làm dâu
và đi chợ ve chai sắt vụn còn anh T không làm ăn gì chỉ lô đề cờ bạc, đến năm 2017
chị về mẹ đẻ ở vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm và ly thân từ đó đến nay. Về
nguyên nhân mâu thuẫn, sau khi cưới vài ngày chị bán 11 chỉ vàng bố mẹ đẻ chị cho
khi cưới và tiền mừng của bạn bè lấy vốn đi chợ ve chai, nhưng chưa đầy 01 tháng
anh T đã lấy hết số tiền này chơi cờ bạc không còn đồng nào. Sau đó chị phải đi vay
lãi lấy vốn đi chợ còn anh T cứ hàng ngày cứ đi chơi có lần vài ngày mới về nhà chị
khuyên bảo nhưng không được. Từ năm 2011 đến năm 2017 anh chơi cờ bạc thiếu

nợ, nhiều lần xã hội đen đến nhà đòi nợ chị lại đi vay để trả cho anh, chị có đồng vốn đi chợ nào anh lấy hết, xe máy của chị anh đem đi cầm chị vay tiền chuộc về không biết bao lần. Đến năm 2017 do số nợ mẹ chị vay đỡ lên đến 200 triệu không có khả năng để trả được nên bố mẹ chị bảo chị đi xuất khẩu lao động để trả nợ. Chị đi xuất khẩu lao động được 2 năm chưa trả hết tiền vay chị xin đi xuất khẩu lao động thì Covis -19 việc làm không ổn định, lương chỉ đủ ăn nên chị về nước, khi về nước chị thấy anh T vẫn như cũ không thay đổi gì. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Anh Đỗ Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 29/6/2022 anh trình bày:

Anh xác nhận điều kiện kết hôn và quá trình chung sống như chị H trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do anh cũng có ham chơi chưa chịu khó làm ăn nên vợ chồng mâu thuẫn ngoài ra không có mâu thuẫn gì khác. Nay anh xác định tình cảm vẫn còn, anh xin được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh có nhận được Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhiều lần nhưng anh không đến Tòa được vì lý do anh bận công việc.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Tòa án đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành quy định của tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn T.

- Về con chung: Không có

- Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí, chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh T. Bị đơn anh T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn Y, xã Đ, huyện Y. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Đỗ Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H sinh ngày 16/3/1991, chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh V ngày 17/3/2008 nên theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì chị Nguyễn Thị H đủ điều kiện kết hôn theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn và phải sống ly thân. Xét thấy thời gian sống ly thân dài nhưng anh chị không giàn xếp đoàn tụ được, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H xử cho anh chị ly hôn để các bên ổn định cuộc sống riêng của mình.

[3] Về con chung: Anh chị không có con chung.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị H, anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn T.
2. Về con chung: Chị H, anh T không có con chung.
3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị Nguyễn Thị H, anh Đỗ Văn T không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001312 ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Chị đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Các đương sự;
- UBND xã Đồng Văn;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA